

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 75/2024/TT-BTC;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước*

*ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-UBND của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 735/TTr-SNNMT ngày 02 tháng 12 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang (trước sắp xếp).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang (trước sắp xếp).

**Điều 3. Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp**

#### **1. Trình tự, thủ tục**

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên các phương tiện truyền thông hoặc trang thông tin điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị

b) Bước 2: Lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, kế hoạch để khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết.

Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo thành phần hồ sơ được quy định và nộp hồ sơ đề xuất đến cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

#### c) Bước 3: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết

Đối với các dự án, kế hoạch liên kết triển khai trên địa bàn 01 xã, phường: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết thành lập Hội đồng thẩm định do lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ tịch Hội đồng; các thành viên là lãnh đạo các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Đối với các dự án, kế hoạch liên kết triển khai trên địa bàn từ 02 xã, phường trở lên: Sở Nông nghiệp và Môi trường theo thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định, do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường làm chủ tịch Hội đồng (dự án 2, tiểu dự án 1 dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững) và Sở Dân tộc và Tôn giáo theo thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định, do Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo làm chủ tịch Hội đồng (tiểu dự án 2 của Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng về hồ sơ, thủ tục và các điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro (nếu có).

#### d) Bước 4: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

Đối với dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn từ 02 xã, phường trở lên: Căn cứ ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (dự án 2, tiểu dự án 1 dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững), Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo (tiểu dự án 2 của Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.

Đối với dự án, kế hoạch do cấp xã triển khai thực hiện: Căn cứ đề nghị của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc ủy quyền

cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.

Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

#### đ) Bước 5: Triển khai thực hiện

Sau khi có quyết định phê duyệt dự án, cơ quan, đơn vị được giao vốn (chủ đầu tư) thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với chủ trì liên kết triển khai thực hiện Dự án; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án theo tiến độ từng năm hoặc giai đoạn của dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

### 2. Tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết

a) Bảo đảm theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP

b) Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương, phù hợp với nhu cầu thị trường và đảm bảo tính hiệu quả bền vững

c) Nội dung hồ sơ đề xuất phải xác định rõ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các bên liên quan

d) Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm

### 3. Mẫu hồ sơ

a) Đơn đề nghị hỗ trợ liên kết (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo)

b) Nội dung dự án, kế hoạch liên kết (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo)

c) Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo)

d) Bản photo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập; văn bản chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết

đ) Bản photo giấy chứng nhận hoặc cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; hoặc cam kết đảm bảo các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo)

e) Hợp đồng liên kết sản xuất (Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo)

#### **Điều 4. Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng**

##### 1. Trình tự, thủ tục

a) Bước 1: Thông báo kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông hoặc trang thông tin điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

##### b) Bước 2: Xây dựng dự án, phương án

Cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án theo quy định, gửi cơ quan đơn vị được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

##### c) Bước 3: Thẩm định dự án, phương án

Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng do lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có chức năng quản lý về tài chính, kế hoạch, đầu tư và cơ quan chuyên môn khác trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng quy định các điều kiện hỗ trợ dự án phát triển sản xuất cộng đồng tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; sự cần thiết thực hiện dự án, phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi sử dụng vốn nguồn ngân sách nhà nước.

##### d) Bước 4: Phê duyệt dự án, phương án

Căn cứ ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất.

Nội dung quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

##### đ) Bước 5: Triển khai thực hiện

Sau khi có quyết định phê duyệt dự án, phương án cơ quan, đơn vị được giao vốn (chủ đầu tư) thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, mô hình giảm nghèo cộng đồng ký hợp đồng với đại diện tổ/nhóm cộng đồng để triển khai thực hiện dự án, phương án; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của

dự án theo tiến độ từng năm hoặc giai đoạn của dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, phương án sản xuất thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn.

## 2. Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án

a) Đảm bảo điều kiện hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và điều kiện cụ thể của từng Chương trình mục tiêu quốc gia

b) Phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc phù hợp với định hướng cơ cấu các ngành kinh tế của địa phương

c) Nội dung đề nghị hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước phải phù hợp nguồn vốn được phân bổ hàng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025) được cấp có thẩm quyền phê duyệt

d) Không gây ô nhiễm môi trường

## 3. Mẫu hồ sơ

a) Biên bản họp dân (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo)

b) Nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo)

c) Kế hoạch liên kết sản xuất kinh doanh tiêu thụ sản phẩm (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo)

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường (trên địa bàn tỉnh An Giang trước sắp xếp) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường (trên địa bàn tỉnh An Giang trước sắp xếp);
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Các Phòng: MTQG, KGVX, KT, TH;
- Lưu: VT, ttkhong.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phước**